

Bản án số: 78/2019/HSST

Ngày: 24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Ông Nguyễn Tiến Chính

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lự- Thư ký TAND huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang .

- ***Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HSST ngày 17/7/2019 đối với các bị cáo:

Trần Quang H; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1984 tại xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm PTQĐ&CCN huyện Lục Nam.

Đảng, đoàn thể, chính quyền: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Con ông: Trần Văn M, sinh năm 1960;

Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1962. Cả hai đều ở thôn Đình G, xã V, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có 03 anh em ruột, bản thân là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn P; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1991.

Nơi sinh và cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động hợp đồng.

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Nơi làm việc: Nguyên là cán bộ hợp đồng của Trung tâm PTQĐ&CCN huyện Lục Nam.

Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1958;

Con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1961. Cả hai đều ở thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo có 3 anh em ruột, bản thân là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Quang D; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1984.

Nơi ở và cư trú: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Cán bộ địa chính xã L, huyện L.

Đảng, đoàn thể, chính quyền: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Tại Quyết định số 124-QĐ/UBND THU, ngày 25/9/2018 của UBND THU Lục Nam. Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với Đào Quang Dương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã L, nhiệm kỳ 2015-2020.

Con ông: Đào Văn Q, sinh năm 1961;

Con bà: Chu Thị T, sinh năm 1962. Cả hai đều ở thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vợ: Nông Thị Ánh K, sinh năm 1984 ở thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo có 3 anh em ruột, bản thân là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

1. UBND huyện Lục Nam do ông Đặng Minh K – Giám đốc Trung tâm PTQĐ&CCN huyện L, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

2. Anh Đặng Minh K, sinh năm 1980- Giám đốc Trung tâm PTQĐ&CCN huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

3. Anh Lê Văn S, sinh năm 1980- Nguyên Phó GD Trung tâm PTQĐ&CCN huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Anh Trần Văn N, sinh năm 1972- Phó giám đốc Trung tâm PTQĐ&CCN huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1985- Cán bộ Trung tâm PTQĐ&CCN huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988- Cán bộ Trung tâm PTQĐ&CCN huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

7. Anh Đỗ Trọng T, sinh năm 1992- Cán bộ Trung tâm PTQĐ&CCN huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

8. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987- Cán bộ Trung tâm PTQĐ&CCN huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

9. Chị Trần Thị O, sinh năm 1982- Chuyên viên phòng TNMT huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

10. Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1968- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

11. Ông Trần Anh Dũng, sinh năm 1962- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

12. Anh Nguyễn Đức Minh, sinh năm 1981- Cán bộ Ủy ban nhân dân xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

13. Chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1987- Cán bộ Địa chính xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

14. Chị Đào Thị Nguyên, sinh năm 1990 - Cán bộ kế toán xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
 15. Ông Nguyễn Năng Thanh, sinh 1964 - Cán bộ xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
 16. Ông Nguyễn Văn Bảy, sinh năm 1967 - Cán bộ xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
 17. Bà Chu Thị Thịnh, sinh năm 1962- Bí thư chi bộ thôn Chính Hạ xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
 18. Ông Chu Mỹ Quát, sinh năm 1948- Cán bộ thôn Chính Hạ xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
 19. Ông Hà Văn Lập, sinh năm 1958- Cán bộ thôn Chính Hạ xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
 20. Ông Chu Huy Mười, sinh năm 1968- Cán bộ thôn Chính Hạ xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
 21. Anh Chu Minh Lý, sinh năm 1978 (vắng mặt)
 22. Anh Nguyễn Văn Huệ, sinh năm 1982 (vắng mặt)
 23. Ông Nguyễn Văn Hạt, sinh năm 1950 (vắng mặt)
 24. Anh Nguyễn Văn Đoàn sinh năm 1978 (vắng mặt)
- Đều địa chỉ: Thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND về việc: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Trại 2, thôn Mai Thượng, xã Yên Sơn và thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam với tổng diện tích đất thu hồi là 69,4 ha. Trong đó tổng diện tích đất thu hồi tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu là 30,4 ha, bao gồm đất và tài sản trên đất có liên quan của 274 hộ gia đình, cá nhân và UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam.

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang nêu trên, ngày 23/02/2017, Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam ban hành quyết định số 295/QĐ-UBND về việc thành lập tổ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Chính Hạ, Lan Mẫu gồm:

- Ông Lê Văn Sỹ, Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam - Tổ trưởng.

- Ông Trần Anh Dũng, Phó chủ tịch UBND xã Lan Mẫu- Tổ phó.
- Bà Trần Thị Oanh, Chuyên viên phòng TNMT huyện Lục Nam- Thành viên.
- Ông Trần Quang Huy, cán bộ chuyên môn Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam- Thành viên.
- Ông Trần Văn Phú, cán bộ chuyên môn Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam- Thành viên.
- Ông Đỗ Trọng Tuấn, cán bộ chuyên môn Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam- Thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt, cán bộ chuyên môn Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam- Thành viên.
- Ông Đào Quang Dương, Cán bộ địa chính UBND xã Lan Mẫu- Thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Hồng, Cán bộ địa chính UBND xã Lan Mẫu- Thành viên.
- Ông Nguyễn Hồng Nhật, Trưởng thôn Chính Hạ- Thành viên.
- Ông Nguyễn Năng Thanh, Trưởng công an xã Lan Mẫu- Thành viên.
- Ông Nguyễn Văn Bảy, Chủ tịch MTTQ xã Lan Mẫu- Thành viên.
- Bà Chu Thị Thịnh, Bí thư thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu- Thành viên.
- Ông Hà Văn Lập, Phó thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu- Thành viên.

Một số thành viên khác phối hợp với tổ công tác tham gia kiểm kê, quy chủ tài sản trên đất. Nhiệm vụ của tổ là tuyên truyền, vận động, kiểm kê hiện trạng đất, tài sản, hoa màu trên đất thuộc diện tích đất được bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án. Qua rà soát tại thôn Chính Hạ có ba loại đất được bồi thường, hỗ trợ là: đất sản xuất nông nghiệp có sổ đỏ (là loại đất sản xuất nông nghiệp giao cho các hộ dân sử dụng lâu dài và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); đất giao cho các hộ dân sử dụng lâu dài đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp (tại địa phương gọi loại đất này là đất mã 2) và đất công ích (loại đất 5%) của địa phương do UBND xã Lan Mẫu giao cho thôn Chính Hạ quản lý.

Ngày 13/3/2017, UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 134/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất dự án Cụm công nghiệp Lan Sơn như sau:

* Đất trồng lúa (loại đất có sổ đỏ và loại đất giao cho các hộ dân sử dụng lâu dài, đủ điều kiện cấp sổ đỏ nhưng chưa được cấp) của hộ gia đình cá nhân tổng đơn giá bồi thường, hỗ trợ là 216.600 đồng/m² gồm:

- Bồi thường về đất 50.000 đồng/m² (quyết định phê duyệt giá cụ thể số 134/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang).

- Hỗ trợ ổn định sản xuất 10.000 đồng/m² (theo Điều 19, Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang).

- Hỗ trợ đào tạo nghề tìm kiếm việc làm: $3 \times 50.000 \text{ đồng/m}^2 = 150.000 \text{ đồng/m}^2$ (theo quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014).

- Bồi thường hoa màu: 6.600 đồng/m².

* Đất công ích thực hiện bồi thường, hỗ trợ như sau:

- Đối với UBND xã Lan Mẫu: Hỗ trợ về ngân sách xã 50.000 đồng/m² (theo điều 18, Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014).

- Đối với người nhận khoán thầu được hưởng 31.600 đồng/m², gồm hai khoản: Bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất 25.000 đồng/m² (theo khoản 1, điều 10, quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014); bồi thường hoa màu trên đất: 6.600 đồng/m².

Lợi dụng việc thực hiện nhiệm vụ trong quá trình giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nêu trên các đối tượng: Trần Quang Huy, sinh năm 1984 ở thôn Đình Gàng, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Trần Văn Phú, sinh năm 1991 ở thôn Húi, xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và Đào Quang Dương, sinh năm 1984 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, cùng là thành viên trong Tổ giải phóng mặt bằng dự án đã có hành vi: Vi phạm các quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Chính Hạ, Lan Mẫu, Lục Nam, Bắc Giang vào năm 2017 gây thiệt hại tiền ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

Sau khi UBND tỉnh Bắc Giang quyết định về việc phê duyệt giá bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất dự án Cụm công nghiệp Lan Sơn như nêu trên, Nguyễn Hồng Nhật, sinh năm 1958 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam là Trưởng thôn Chính Hạ đã kiểm tra đối chiếu diện tích đất công ích (loại đất 5%) của xã Lan Mẫu giao cho thôn Chính Hạ quản lý (thôn Chính Hạ đã giao cho một số người dân trong thôn thầu) thuộc diện tích đất thu hồi có tổng diện tích là 2 mẫu 4 sào 5 thước rưỡi, tương đương với khoảng 8.772m². Theo như Quyết định số 134/QĐ-UBND, ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang thì đất công ích được

bồi thường, hỗ trợ: Hỗ trợ về ngân sách xã 50.000 đồng/m²; người nhận khoán thầu được hưởng 31.600 đồng/m², gồm hai khoản: Bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất 25.000 đồng/m²; bồi thường hoa màu trên đất: 6.600 đồng/m². Hội đồng nhân dân xã Lan Mẫu đã họp và quyết định khi nhận tiền hỗ trợ đối với diện tích đất công ích thôn Chính Hạ được nhận 60%/tổng số tiền hỗ trợ đối với diện tích đất công ích, số tiền bồi thường còn lại nộp về ngân sách xã Lan Mẫu. Lúc này Nguyễn Hồng Nhật nghĩ với giá bồi thường như trên thì thôn Chính Hạ sẽ nhận được ít tiền bồi thường, hỗ trợ nên nảy sinh ý định sẽ sửa chữa sổ quản lý đất của thôn để chuyển đổi diện tích đất công ích 2 mẫu 4 sào 5 thước rưỡi thành loại đất giao cho các hộ dân sử dụng lâu dài đủ điều kiện cấp sổ đỏ nhưng chưa được cấp (tại địa phương gọi là đất mã 2) để được nhận giá bồi thường như đất có sổ đỏ. Nếu việc chuyển đổi loại đất nêu trên không bị phát hiện thì toàn bộ số tiền bồi thường đối với diện tích đất công ích trên thôn Chính Hạ sẽ được nhận để sử dụng vào việc xây dựng các công trình công cộng của thôn. Thực hiện ý định trên, Nguyễn Hồng Nhật đến gặp Nguyễn Văn Hạng, sinh năm 1950 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam nguyên là kế toán của thôn Chính Hạ. Nguyễn Văn Hạng là người ghi chép sổ sách chia ruộng đất của thôn Chính Hạ vào năm 1992, trong đó có sổ ghi chép diện tích đất mã 2 của thôn Chính Hạ. Nguyễn Hồng Nhật đã nhờ Nguyễn Văn Hạng sửa lại sổ sách ghi chép đất mã 2 và ghi thêm vào sổ diện tích đất mã 2 là 2 mẫu 4 sào 5 thước rưỡi (tương đương diện tích là 8.772m²) đất công ích bằng cách quy chủ đất cho một số hộ dân trong thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Nhật nói với ông Hạng sau khi quy chủ đất cho các hộ dân xong trong sổ theo dõi thì Nhật sẽ đi nhờ các hộ dân được quy chủ làm thủ tục pháp lý để nhận tiền bồi thường của Nhà nước. Sau khi nhận được tiền bồi thường các hộ dân này sẽ nộp số tiền đã nhận về thôn Chính Hạ dưới hình thức công đức vào chùa Chính Hạ nhằm mục đích để lấy kinh phí xây dựng các công trình công cộng của thôn nên ông Hạng đã đồng ý.

Sau đó Nhật đã liên hệ với ông Chu Huy Mười, sinh năm 1968 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu là phó thôn, kiêm kế toán thôn Chính Hạ bảo ông Mười mang sổ ghi chép quản lý đất mã 2 của thôn Chính Hạ đến nhà Nguyễn Văn Hạng giao cho Nhật (hiện tại ông Mười là người quản lý sổ sách của thôn). Sau khi nhận sổ đất mã 2 do Nhật đưa, Nguyễn Văn Hạng đã chia 2 mẫu 4 sào 5 thước rưỡi đất công ích ghi vào sổ quỹ đất mã 2 quy chủ cho 11 hộ dân trong thôn Chính Hạ. Cùng thời gian này, Nhật tiến hành rà soát, kiểm tra toàn bộ sổ sách quản lý đất công ích của thôn Chính Hạ thuộc diện tích đất thu hồi để giải phóng mặt bằng thấy còn có 03 thửa đất là:

- Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 92, diện tích 117,4m² tại xứ đồng Cửa Làng.

- Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 3, diện tích 211,3 m² tại xứ đồng Đít đập.
- Thửa đất số 245, tờ bản đồ số 3, diện tích là 480m² giao thầu cho anh Nguyễn Văn Huệ, sinh năm 1982 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu.

Nguyễn Hồng Nhật đã không báo cáo với UBND xã Lan Mẫu, cơ quan chức năng liên quan cũng như Ban giải phóng mặt bằng thực hiện dự án về 03 thửa đất trên mà Nhật đã nhờ Nguyễn Văn Hạng ghi chép 03 thửa đất trên vào sổ sách quản lý đất mã 2 của thôn Chính Hạ mục đích để nhận tiền bồi thường về xây dựng các công trình phúc lợi của thôn. Ông Hạng đồng ý và ghi chép quy chủ từ đất công ích thành đất mã 2 đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 92, diện tích 117,4m² tại xứ đồng Cửa Làng và thửa đất 51, tờ bản đồ số 3, diện tích 211,3m² tại xứ đồng Đít Đập cho hộ gia đình anh Nguyễn Văn Đoàn, sinh năm 1978 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu và quy chủ thửa đất công ích số 245, tờ bản đồ số 3, diện tích là 480m² cho gia đình anh Nguyễn Văn Huệ, sinh năm 1982 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu (Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Huệ là con trai ông Nguyễn Văn Hạng). Sau khi sửa chữa quy chủ đất công ích xong, Nguyễn Văn Hạng đã đưa sổ sách quản lý đất mã 2 của thôn Chính Hạ đã sửa chữa cho Nguyễn Hồng Nhật để Nhật nộp về UBND xã Lan Mẫu. Tuy nhiên do trước khi tiến hành giải phóng mặt bằng thì UBND xã đã yêu cầu thôn Chính Hạ nộp sổ theo dõi quản lý đất mã 2 của thôn Chính Hạ về UBND xã Lan Mẫu để kiểm tra nên đã phát hiện việc trong sổ quản lý quỹ đất mã 2 của thôn Chính Hạ có thêm diện tích 2 mẫu, 4 sào, 5 thước rưỡi mà Nhật nhờ ông Hạng ghi thêm như nêu trên. Sau đó UBND xã Lan Mẫu đã yêu cầu ông Nhật, ông Hạng kê khai lại, trả phần diện tích đất công ích nêu trên về UBND xã Lan Mẫu quản lý và làm thủ tục hồ sơ hỗ trợ, bồi thường theo đúng quy định. Còn đối với 03 thửa đất công ích, trong đó 02 thửa quy chủ cho nhà Nguyễn Văn Đoàn và 01 thửa quy chủ cho nhà Nguyễn Văn Huệ thì UBND xã Lan Mẫu không phát hiện ra nên không có đề xuất điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 03 thửa đất này.

Khi phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Chính Hạ được phê duyệt thì trong phương án có diện tích đất công ích đã quy chủ thành đất mã 2 cho gia đình anh Đoàn là các thửa đất: Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 92, diện tích 117,4m² tại xứ đồng Cửa Làng; Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 3, diện tích 211,3 m² tại xứ đồng Đít Đập và thửa đất số 245, tờ bản đồ số 3, diện tích là 480m² quy chủ cho nhà anh Nguyễn Văn Huệ. Khi Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam phối hợp cùng UBND xã Lan Mẫu tiến hành giải ngân, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thì ông Nguyễn Văn Hạng đã đến nhà văn hóa thôn Chính Hạ để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đất cho gia đình mình và

nhận hộ tiền bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Văn Đoàn. Trong quá trình làm thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ông Hạt thấy các thửa đất quy chủ cho gia đình anh Đoàn, anh Huệ nêu trên vẫn được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất mã 2. Lúc đó ông Hạt nói với Trần Quang Huy và Đào Quang Dương về việc hai thửa là: thửa số 134, tờ bản đồ số 92, diện tích 117,4m² tại xứ đồng Cửa Làng và thửa số 51 tờ bản đồ số 3, diện tích là 211,3m² thuộc xứ đồng Đít Đập trong phương án bồi thường là loại đất công ích của địa phương, không phải đất mã 2 nhà anh Đoàn nên anh Đoàn không được nhận tiền bồi thường đối với hai thửa đất này, đồng thời ông Hạt không nhận hộ gia đình anh Đoàn. Lúc đó Huy và Dương nói với ông Hạt sẽ báo cáo cấp trên để điều chỉnh phương án bồi thường theo đúng loại đất với hộ nhà Nguyễn Văn Đoàn. Đối với thửa số 245, tờ bản đồ số 3, diện tích là 480m² quy chủ cho nhà anh Nguyễn Văn Huệ được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là 107.468.000 đồng. Bản thân ông Hạt thấy gia đình anh Huệ thực tế có nhận thầu đất công ích của thôn để trồng lúa, nhưng do trong phương án bồi thường, hỗ trợ không tách riêng các phần tiền được chi trả nên ông Hạt sợ nếu không nhận số tiền trên thì gia đình Huệ sẽ không được hưởng tiền bồi thường, hỗ trợ. Ông Nguyễn Văn Hạt nghĩ cứ nhận số tiền 107.468.000 đồng nêu trên rồi về trừ tiền thực tế gia đình Huệ được nhận, còn lại số tiền bồi thường về đất sẽ bảo Huệ trả lại UBND xã Lan Mẫu hoặc Ban giải phóng mặt bằng. Do vậy Nguyễn Văn Hạt đã nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ của gia đình anh Huệ là 107.468.000 đồng rồi giao lại cho anh Huệ quản lý. Anh Huệ đã trừ số tiền thực tế được bồi thường hoa màu trên diện tích 480 m² đất nêu trên theo giá bồi thường, hỗ trợ là: 480m² x 31.600 đồng = 15.168.000 đồng + 3.500.000 đồng tiền hỗ trợ việc làm thì anh Huệ được nhận tổng số tiền là 18.668.000 đồng, số tiền còn lại 88.800.000 đồng là tiền bồi thường về đất. Đến ngày 27/9/2017, anh Huệ đã tự đến gặp ông Chu Mỹ Quát, sinh năm 1948 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, là đại diện ban vận động công đức xây dựng chùa thôn Chính Hạ nộp công đức về quỹ công đức xây dựng chùa thôn Chính Hạ số tiền 88.800.000 đồng. Ngày 06/8/2018 thấy việc bản thân làm là không đúng quy định nên anh Huệ đã đến Ban công đức xây dựng chùa Chính Hạ xin lại số tiền 88.800.000 đồng đã công đức nêu trên rồi tự nguyện mang số tiền đến giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam để phục vụ việc điều tra vụ án.

Trong phương án bồi thường nhà anh Nguyễn Văn Đoàn có 3 thửa đất đó là các thửa: thửa đất số 134, tờ bản đồ số 92, diện tích 117,4m² tại xứ đồng Cửa làng; thửa đất số 51, tờ bản đồ số 3, diện tích 211,3m² thuộc xứ đồng Đít Đập và thửa đất số 179, tờ bản đồ số 91, diện tích 137,3m² ở xứ đồng Ao Dịp với tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là: 104.435.600 đồng. Ngày 14/8/2017, Huy và Phú

đã phối hợp cùng với Nguyễn Hồng Nhật; Đào Quang Dương đến nhà Dương ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu để trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh Nguyễn Văn Đoàn. Ông Hát đã đến nhà Dương để làm thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thay cho gia đình anh Đoàn. Tại nhà Dương, ông Hát tiếp tục nói lại cho Huy biết 2 thửa đất số 134, tờ bản đồ số 92, diện tích $117,4m^2$ tại xứ đồng Cửa Làng và thửa đất số 51, tờ bản đồ số 3, diện tích $211,3m^2$ thuộc xứ đồng Đít Đập được bồi thường theo phương án không phải là đất mã 2 của gia đình anh Đoàn mà là đất công ích của địa phương nên ông Hát từ chối không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 2 thửa đất này. Lúc này, Dương cũng nói với Huy hai thửa đất số 134 và số 51 nêu trên trong phương án bồi thường đã phê duyệt của gia đình anh Đoàn là đất công ích của địa phương, gia đình anh Đoàn không có diện tích đất trên nên không được nhận tiền bồi thường. Sau đó ông Hát tính thửa đất số 179, tờ bản đồ số 91, diện tích $137,3m^2 \times 216.600 \text{ đồng}/m^2 = 29.739.000$ đồng và ông Hát đồng ý chỉ nhận thay anh Đoàn số tiền này. Lúc này, Huy đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 74.969.420 đồng là tiền bồi thường, hỗ trợ không đúng loại đất cho 2 thửa đất số 134, tờ bản đồ số 92, diện tích $117,4m^2$ tại xứ đồng Cửa Làng và thửa đất số 51, tờ bản đồ số 3, diện tích $211,3m^2$ thuộc xứ đồng Đít Đập được bồi thường theo phương án là đất mã 2 của gia đình anh Đoàn. Thực hiện ý định, Huy giao cho ông Hát số tiền 29.700.000 đồng lấy tiền bồi thường, hỗ trợ thửa đất số 179, tờ bản đồ số 91, diện tích $137,3m^2$ ở xứ đồng Ao Dịp của gia đình anh Nguyễn Văn Đoàn (ông Hát nói chỉ nhận số tiền là 29.700.000 đồng) nhưng không cho ông Hát ký vào danh sách nhận tiền. Sau đó Huy nhờ Dương ký vào phần người nhận tiền trong danh sách chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ hộ nhà anh Nguyễn Văn Đoàn để Huy hợp thức chứng từ chi trả tổng số tiền 104.435.600 đồng cho hộ anh Đoàn, trong đó có 74.969.420 đồng là tiền bồi thường, hỗ trợ cho 2 thửa đất số 134 và số 51 như đã nêu. Đào Quang Dương tuy biết 2 thửa đất số 134 và 51 trong phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh Nguyễn Văn Đoàn là đất công ích của địa phương và ông Nguyễn Văn Hát không nhận số tiền 74.696.420 đồng bồi thường, hỗ trợ nhưng Dương vẫn đồng ý ký nhận tiền vào danh sách hỗ trợ, bồi thường của hộ gia đình anh Đoàn với tổng số tiền 104.435.600 đồng giúp Trần Quang Huy. Sau khi hợp thức hóa thủ tục, chứng từ chi trả tiền cho hộ gia đình anh Đoàn, Huy mang chứng từ về hoàn ứng với Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam, đồng thời đem số tiền 74.696.420 đồng nêu trên về tủ cá nhân tại cơ quan cất giữ để chi tiêu cá nhân. Đến ngày 10/7/2018 nhận thấy hành vi chiếm đoạt tài sản của bản thân là vi phạm pháp luật nên Huy đã mang số tiền 74.696.420 đồng đã chiếm đoạt nộp vào quỹ của Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam mục đích để hợp thức hóa việc chi trả tiền. Nhưng Nguyễn Thị Mai là Kế toán

của Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam yêu cầu người ký nộp tiền phải là anh Nguyễn Văn Đoàn nên Huy đã đến gặp anh Đoàn nhờ anh Đoàn ký vào phần “người nộp tiền” trong phiếu thu. Nhưng sau đó Nguyễn Thị Mai lại hủy phiếu thu đã lập và yêu cầu Huy phải để anh Đoàn nộp tiền tại UBND xã Lan Mẫu, sau đó UBND xã Lan Mẫu nộp về Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam mới đúng quy định. Do vậy ngày 26/7/2018, Huy đã đến UBND xã Lan Mẫu gặp bà Đào Thị Nguyễn - kế toán xã Lan Mẫu; ông Nguyễn Đức Minh - Thủ quỹ xã Lan Mẫu và ông Nguyễn Văn Cường- Chủ tịch UBND xã Lan Mẫu nhờ lập phiếu thu, phiếu chi số tiền 74.696.420 đồng nêu trên với lý do là anh Nguyễn Văn Đoàn đã nộp tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng 2 thửa đất số 134, tờ bản đồ số 92, diện tích 117,4m² tại xứ đồng Cửa Làng; thửa số 51 tờ bản đồ số 3, diện tích là 211,3m² thuộc xứ đồng Đít đập về quỹ của Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam. Nhưng theo quy định anh Đoàn phải nộp vào quỹ của UBND xã Lan Mẫu mới đúng quy định nên ông Cường, anh Minh và chị Nguyễn đã đồng ý lập phiếu thu, phiếu chi số tiền 74.696.420 đồng cho Huy. Sau đó nhận thấy việc làm để hợp lý số tiền 74.696.420 đồng của mình là sai nên Trần Quang Huy đã tự nguyện mang số tiền 74.696.420 đồng nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam để phục vụ cho việc điều tra giải quyết vụ án.

Trong quá trình Tổ công tác giải phóng mặt bằng đã tiến hành kê khai, rà soát, xác minh nguồn gốc đất đối với các thửa đất trong diện được bồi thường, hỗ trợ tại thôn Chính Hạ xong. Tổ công tác tiến hành rà soát đến các ngôi mộ có trong diện tích thu hồi của Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam thuộc địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Tổ công tác tiến hành thông báo cho các hộ gia đình trên địa bàn có các ngôi mộ ở trong diện tích đất thu hồi ra ngôi mộ của gia đình để nhận mộ và kê khai để tổ công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ. Nhận được thông báo những hộ dân có mộ đã kê khai đầy đủ các ngôi mộ của gia đình mình, sau đó tổ công tác giải phóng mặt bằng đã tiến hành kiểm kê các ngôi mộ theo như các hộ dân tự kê khai. Thực hiện xong việc kiểm kê, Tổ công tác chuyển hồ sơ về Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam để kiểm tra lại sau đó lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Lúc này, Huy và Phú được giao nhiệm vụ: Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm kê lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định đối với đất, tài sản hoa màu trên đất và các ngôi mộ trên diện tích đất thu hồi tại địa phận thôn Chính Hạ đã nảy sinh ý định lập khống hồ sơ về một số ngôi mộ nhằm mục đích chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước để chia nhau chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên Huy, Phú đã bàn bạc với nhau, sau đó Huy đã tự nghĩ ra và thêm vào phương án bồi thường, hỗ trợ đã được lập 3 người không có thực cùng cư trú tại

thôn Chính Hạ, Lan Mẫu, Lục Nam, Bắc Giang là (tên do Huy tự nghĩ), gồm: Hộ Đào Văn Hoàn, sinh năm 1967 có 03 ngôi mộ xây gạch, ốp men sứ xung quanh, từ 500 viên đến 800 viên đã cải táng; hộ Chu Văn Khương, sinh năm 1956 có 04 ngôi mộ đất; hộ Nguyễn Văn Huyền, sinh năm 1954 có 04 ngôi mộ xây gạch, ốp xung quanh xây gạch từ 500 viên đến 800 viên đã cải táng.

Sau khi Huy thêm vào trong phương án 3 hộ gia đình có mộ nêu trên thì Trần Văn Phú đã lấy các tờ tự kê khai đất, Biên bản xác minh nguồn gốc đất ghi chép theo như trong phương án mà Huy đã lập với 3 người là Hoàn, Khương và Huyền như đã nêu. Sau khi Huy, Phú lập xong ba bộ hồ sơ khống trên thì để ba bộ hồ sơ này vào tập hồ sơ giải phóng mặt bằng của thôn Chính Hạ mục đích để khi các thành phần liên quan ký xác nhận sẽ không bị ai phát hiện. Sau đó Trần Văn Phú mang hồ sơ đã lập khống cùng các hồ sơ khác trình ông Lê Văn Sỹ- Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam; ông Trần Anh Dũng - Phó chủ tịch UBND xã Lan Mẫu cùng các thành viên liên quan khác ký xác nhận. Sau khi các hồ sơ đã hợp thức về pháp lý thì Huy, Phú tham mưu lập phương án trình lãnh đạo duyệt, khi phương án đã được duyệt Huy gặp Đào Quang Dương nói cho Dương biết về việc Huy, Phú lập ba bộ hồ sơ khống liên quan đến các ngôi mộ và bảo Dương không nói với ai. Dương đồng ý vì hiểu khi nào chiếm đoạt được tiền bồi thường, hỗ trợ đối với các ngôi mộ lập khống này Dương sẽ được Huy chia cho một khoản tiền. Đến khi Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam tiến hành giải ngân chi trả tiền cho các hộ dân có trong phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại nhà văn hóa thôn Chính Hạ thì Huy, Phú đưa cho Dương 03 bộ hồ sơ lập khống và danh sách nhận tiền của 03 hộ Nguyễn Văn Huyền, Đào Văn Hoàn và Chu Văn Khương để Dương đi nhờ người dân trong thôn đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ký hộ ba bộ hồ sơ vào phần đại diện các hộ gia đình để hợp thức hóa hồ sơ nhằm chiếm đoạt tiền ngân sách Nhà nước. Do có nhiều người dân trong thôn Chính Hạ đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nên Dương đã cầm ba bộ hồ sơ cùng danh sách chi trả tiền mà Huy đưa nhờ người dân trong thôn đến nhận tiền bồi thường ký hộ (Dương không nhớ cụ thể là nhờ ai ký) rồi chuyển lại cho Huy và Phú để hợp thức hóa chứng từ, hoàn ứng chi trả tiền. Sau đó Huy, Phú và Dương đã chiếm đoạt tiền bồi thường, hỗ trợ do lập khống hồ sơ đối với 11 ngôi mộ cho 3 gia đình Hoàn, Khương và Huyền nêu trên với tổng số tiền là 116.043.000 đồng. Trong đó nhà Đào Văn Hoàn nhận tổng số tiền là: 37.695.000 đồng; Chu Văn Khương nhận tổng số tiền là: 31.860.000 đồng và Nguyễn Văn Huyền nhận tổng số tiền là: 46.488.000 đồng. Trần Quang Huy là người trực tiếp nhận số tiền 116.043.000 đồng, sau đó chia cho Trần Văn Phú số tiền là 35.000.000 đồng; Đào Quang Dương số tiền là 25.000.000 đồng, còn lại số tiền của Huy là 56.043.000 đồng. Số

tiền gây thiệt hại nêu trên các bị can Huy, Phú và Dương đã dùng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Trần Quang Huy, Trần Văn Phú và Đào Quang Dương đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam để phục vụ việc điều tra giải quyết vụ án.

Trong quá trình thực hiện việc rà soát các ngôi mộ trên diện tích đất thu hồi để lập phương án bồi thường, hỗ trợ nhận thấy việc quản lý, theo dõi bồi thường, hỗ trợ đối với các ngôi mộ còn chưa chặt chẽ nên Đào Quang Dương và Trần Văn Phú đã bàn bạc, thống nhất với nhau lập khống một số ngôi mộ bằng cách Dương, Phú sẽ lấy hồ sơ của một hộ gia đình trong thôn Chính Hạ được bồi thường, hỗ trợ đất mà không được bồi thường, hỗ trợ về các ngôi mộ, hồ sơ đã có đầy đủ chữ ký của các thành phần liên quan, rồi ghi thêm vào hồ sơ nhà người dân đó một số ngôi mộ, rồi Phú về đơn vị thêm vào phương án như hồ sơ lập khống để hưởng tiền bồi thường, hỗ trợ. Đến khi người dân được nhận tiền bồi thường các ngôi mộ thì Dương sẽ đến nhà gặp hộ dân đó nói do Ban giải phóng mặt bằng lập nhầm các ngôi mộ và đề nghị xin lại tiền để nộp về ngân sách Nhà nước. Sau khi hộ dân trả lại tiền thì Dương, Phú sẽ chia nhau số tiền được nhận để chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên Dương, Phú đã lấy hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình anh Chu Minh Lý, sinh năm 1978 ở thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, rồi Phú ghi thêm vào hồ sơ 3 ngôi mộ xây gạch. Sau đó Phú về Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện thêm vào phương án bồi thường, hỗ trợ đối với nhà anh Lý 3 ngôi mộ xây gạch. Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt thì 3 ngôi mộ mà Dương, Phú lập khống vào hộ gia đình anh Chu Minh Lý được nhận tổng số tiền hỗ trợ là: 34.866.000 đồng. Đến khi giải ngân tiền bồi thường anh Chu Minh Lý đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ của gia đình mình thì thấy gia đình mình có thêm tiền bồi thường 3 ngôi mộ. Anh Lý biết nhà mình không có tiền bồi thường đối với các ngôi mộ như trong phương án nhưng anh Lý vẫn ký nhận số tiền bồi thường đất, tài sản hoa màu trên đất của nhà anh Lý được nhận và 3 ngôi mộ mà Dương, Phú lập khống vào hộ nhà anh Lý nêu trên. Sau khi anh Lý nhận tiền bồi thường thì Dương đã đến nhà gặp anh Lý, Dương nói với anh Lý là Tổ công tác giải phóng mặt bằng đã kê khai nhầm vào nhà anh Lý 03 ngôi mộ với tổng số tiền được bồi thường là 34.866.000 đồng và đề nghị anh Lý cho Dương xin lại tiền nhằm này để nộp về ngân sách nhà nước. Do thực tế gia đình anh Lý không có 03 ngôi mộ như trong phương án nên anh Lý đã tin Dương nói và giao lại cho Dương số tiền là 34.866.000 đồng để Dương nộp về ngân sách nhà nước. Nhận tiền anh Lý giao Dương không nộp về ngân sách nhà nước như Dương nói mà Dương đã chia cho Trần Văn Phú số tiền là 15.000.000 đồng, còn lại số tiền là 19.866.000 đồng, Dương giữ và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra vụ án các bị cáo Trần Văn Phú và Đào Quang Dương đã tự nguyện nộp lại

toàn bộ số tiền trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam để phục vụ việc điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 25/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Lệnh khám xét nơi ở, nơi làm việc của Trần Quang Huy, Trần Văn Phú và Đào Quang Dương tại Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam, UBND xã Lan Mẫu. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Đối với Nguyễn Hồng Nhật là Trưởng thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu đã có hành vi nhờ Nguyễn Văn Hạng ở cùng thôn sửa chữa sổ sách ghi chép theo dõi quỹ đất mã 2 (loại đất giao cho các hộ dân sử dụng lâu dài đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp) của thôn Chính Hạ trong diện được bồi thường, hỗ trợ (bao gồm cả diện tích đất nhà Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Huệ) mục đích để hưởng tiền bồi thường, hỗ trợ giá cao rồi công đức vào quỹ công đức chùa thôn Chính Hạ nhằm lấy tiền xây dựng công trình phúc lợi của thôn Chính Hạ. Quá trình điều tra Nguyễn Hồng Nhật trình bày hành vi của Nhật đã bị UBND xã Lan Mẫu phát hiện và yêu cầu Nhật trả lại nguyên diện tích đất công ích như ban đầu (gồm cả đất quy chủ cho nhà Đoàn, Huệ) và Nhật đã thực hiện theo đúng sự chỉ đạo của UBND xã Lan Mẫu nêu trên. Nhưng hành vi của Nguyễn Hồng Nhật đã gây ra việc chi trả không đúng đối tượng cho gia đình Nguyễn Văn Đoàn và Nguyễn Văn Huệ dẫn đến việc Trần Quang Huy, Đào Quang Dương đã chiếm đoạt số tiền 74.696.420 đồng chi trả không đúng cho gia đình anh Đoàn và làm thất thoát tiền ngân sách Nhà nước số tiền 88.800.000 đồng chi trả không đúng cho nhà Nguyễn Văn Huệ. Hành vi của Nguyễn Hồng Nhật có dấu hiệu cấu thành tội: Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 230 Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã tách hành vi của Nguyễn Hồng Nhật để tiến hành điều tra, giải quyết bằng một vụ việc riêng.

Đối với Nguyễn Văn Hạng đã có hành vi làm theo việc Nguyễn Hồng Nhật nhờ để sửa chữa sổ sách ghi chép theo dõi quỹ đất mã 2 của thôn Chính Hạ trong diện được đền bù (bao gồm cả diện tích đất nhà Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Huệ). Tuy Nguyễn Văn Hạng trình bày do quen biết nên khi Nhật nhờ Hạng đã đồng ý làm theo và sau khi quy chủ, sửa chữa sổ sách quỹ đất mã 2 xong Hạng đã giao cho Nhật quản lý, các việc khác Hạng không biết. Đến khi Nhà nước chi trả tiền hỗ trợ, bồi thường đất, Hạng đi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giúp nhà anh Đoàn, anh Huệ (Hạng là bố đẻ của Đoàn, Huệ) thì phát hiện nhà anh Nguyễn Văn Đoàn và anh Nguyễn Văn Huệ trong phương án bồi thường, hỗ trợ không đúng loại đất, đất công ích thành loại đất mã 2 nên Hạng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Nguyễn

Văn Hát sau đó đã nói lại cho Trần Quang Huy và Đào Quang Dương biết trong diện tích đất bồi thường, hỗ trợ cho nhà Đoàn, Huệ có đất công ích của địa phương. Đồng thời Nguyễn Văn Hát đã bảo Huệ mang số tiền nhận không đúng đi trả lại Nhà nước. Tuy hành vi của Hát đã giúp sức cho Nhật và đã gây ra việc chi trả không đúng loại đất cho gia đình Nguyễn Văn Đoàn và Nguyễn Văn Huệ dẫn đến việc Trần Quang Huy, Đào Quang Dương đã chiếm đoạt số tiền 74.696.420 đồng chi trả không đúng đối tượng cho gia đình anh Đoàn và làm thất thoát số tiền 88.800.000 đồng ngân sách Nhà nước chi trả không đúng đối tượng cho nhà Nguyễn Văn Huệ như nêu trên. Hành vi của Nguyễn Văn Hát vi phạm quy định về bồi thường đất không đúng loại đất, đối tượng gây thiệt hại về tài sản cho nhà nước với số tiền là 88.800.000 đồng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 230 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với ông Lê Văn Sỹ- Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam với trách nhiệm được phân công là Tổ trưởng Tổ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu với nhiệm vụ phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo điều hành tổ công tác thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tiến độ công việc trước hội đồng GPMB. Tuy nhiên quá trình thực hiện nhiệm vụ, ông Sỹ ký văn bản, giấy tờ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án là do cấp dưới tham mưu, đề xuất khi các tài liệu, hồ sơ liên quan đã hoàn thiện theo đúng quy định. Bản thân ông Sỹ chỉ kiểm tra, xem xét các tài liệu, hồ sơ do cấp dưới trình ký trên mặt giấy tờ có hồ sơ liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ đất quy chủ cho nhà Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Huệ và các ngôi mộ được Huy, Phú và Dương lập khống cho nhà Chu Văn Khương, Đào Văn Hoàn, Nguyễn Văn Huyền và Chu Minh Lý. Còn việc thẩm định, xác nguồn gốc đất, tài sản, hoa màu trên đất để lập phương án bồi thường, cũng như việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân là do cán bộ chuyên môn thực hiện. Qua đó đã để cho các bị cáo Huy, Phú, Dương gây thất thoát tiền ngân sách nhà nước. Hành vi của Lê Văn Sỹ tuy có dấu hiệu của tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 BLHS nhưng xét thấy không cần thiết phải xử lý về hình sự, nhưng sẽ kiến nghị xem xét trách nhiệm về mặt Đảng, chính quyền đối với Lê Văn Sỹ.

Đối với Trần Anh Dũng- Phó chủ tịch UBND xã Lan Mẫu với trách nhiệm được phân công là Phó Tổ trưởng Tổ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam

tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, ông Trần Anh Dũng đã ký các hồ sơ, tài liệu khi được Huy, Phú, Dương trình liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ đất quy chủ cho nhà Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Huệ và các ngôi mộ lập không cho nhà Chu Văn Khương, Đào Văn Hoàn, Nguyễn Văn Huyền và Chu Minh Lý. Qua đó đã để cho các bị cáo Huy, Phú, Dương gây thất thoát tiền ngân sách nhà nước. Hành vi của Trần Anh Dũng tuy có dấu hiệu của tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 BLHS nhưng xét thấy không cần thiết phải xử lý về hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam sẽ kiến nghị xem xét trách nhiệm về mặt Đảng, chính quyền đối với Trần Anh Dũng.

Đối với ông Đặng Minh Khôi- Giám đốc Trugn tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam, quá trình điều tra xác định trong quá trình thực nhiệm vụ GPMB đã phân công cho ông Lê Văn Sỹ - Phó Giám đốc là Tổ trưởng chịu trách nhiệm chung và Trần Quang Huy, Trần Văn Phú là cán bộ chuyên môn của đơn vị phối hợp cùng các thành viên liên quan tiến hành thực hiện nhiệm vụ trong việc GPMB tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Việc ông Khôi ký văn bản, giấy tờ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án là do cấp dưới tham mưu, đề xuất khi các tài liệu, hồ sơ liên quan đã hoàn thiện theo đúng quy định. Bản thân ông Khôi chỉ kiểm tra, xem xét các tài liệu, hồ sơ do cấp dưới trình ký trên mặt giấy tờ. Còn việc thẩm định, xác nguồn gốc đất, tài sản, hoa màu trên đất để lập phương án bồi thường, cũng như việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân là do cán bộ chuyên môn thực hiện. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự, nhưng Cơ quan điều tra sẽ kiến nghị xem xét trách nhiệm về mặt Đảng, chính quyền đối với ông Đặng Minh Khôi.

Đối với ông Nguyễn Văn Cường - Chủ tịch UBND xã Lan Mẫu, quá trình điều tra xác định trong quá trình thực nhiệm vụ GPMB đã phân công cho ông Trần Anh Dũng - Phó Chủ tịch UBND xã Lan Mẫu; Đào Quang Dương - Cán bộ địa chính xã Lan Mẫu chịu trách nhiệm phối hợp cùng các thành viên liên quan tiến hành thực hiện nhiệm vụ trong việc GPMB tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Việc ông Nguyễn Văn Cường ký văn bản, giấy tờ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án là do cấp dưới tham mưu, đề xuất khi các tài liệu, hồ sơ liên quan đã hoàn thiện theo đúng quy định. Bản thân ông Cường chỉ kiểm tra, xem xét các tài liệu, hồ sơ do cấp dưới trình ký trên mặt giấy tờ. Còn việc thẩm định, xác minh nguồn gốc đất, tài sản, hoa màu trên đất để lập phương án bồi thường, cũng như việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân là do cán bộ chuyên môn thực hiện. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ để xử

lý về hình sự đối với ông Nguyễn Văn Cường, nhưng Cơ quan điều tra sẽ kiến nghị xem xét trách nhiệm về mặt Đảng, chính quyền.

Đối với Nguyễn Văn Đoàn và Nguyễn Văn Huệ, cùng trú tại thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Quá trình điều tra xác định Đoàn, Huệ không biết việc Nhật, Hát sửa chữa đất công ích giao thầu để quy chủ cho nhà Đoàn, Huệ thành đất có sổ đỏ để nhận tiền bồi thường theo giá cao. Bản thân Đoàn không trực tiếp đi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; còn Huệ sau khi nhận tiền bồi thường thấy số tiền bồi thường 88.800.000 đồng cho gia đình mình không đúng, Huệ đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn Đoàn và Nguyễn Văn Huệ.

Đối với Trần Thị Oanh, Đỗ Trọng Tuân, Nguyễn Thị Bích Nguyệt, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Năng Thanh, Nguyễn Văn Bảy, Chu Thị Thịnh, Hà Văn Lập là những thành viên còn lại trong Tổ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Bản thân những người này không trực tiếp thực hiện việc lập hồ sơ, danh sách để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân mà do các bị cáo Huy, Phú, Dương trực tiếp thực hiện công việc này. Quá trình điều tra, những người này khai nhận không biết hành vi phạm tội của các bị can, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không xem xét xử lý.

Về số tiền 314.405.420 đồng là vật chứng của vụ án, mà các bị cáo, người có liên quan giao nộp trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, các bị cáo Trần Quang Huy, Trần Văn Phú, Đào Quang Dương đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 63/KSĐT ngày 12/7/2019 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Trần Quang Huy, Trần Văn Phú, Đào Quang Dương về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất” theo điểm a khoản 2 Điều 230 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Quang Huy, Trần Văn Phú, Đào Quang Dương phạm tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất”.

* □p dụng điểm a khoản 2 Điều 230, điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt:

Trần Quang Huy 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* □p dụng điểm a khoản 2 Điều 230, điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt:

Trần Văn Phú 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* □p dụng điểm a khoản 2 Điều 230, điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt:

Đào Quang Dương 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý đất đai trong thời hạn từ 1 đến 3 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại ngân sách huyện Lục Nam tổng số tiền 225.878.420đ do các bị cáo Huy, Phú, Dương thu lợi bất chính và số tiền 88.800.000đ tiền chi trả sai cho anh Nguyễn Văn Huệ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của KSV, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong BLTTHS. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Hành vi phạm tội*: Năm 2017, khi UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định chủ trương Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Trại 2, thôn Mai Thượng xã Yên Sơn và thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam để phát triển kinh tế và tạo công việc làm cho đông đảo quần chúng nhân dân. Trần Quang Huy, Trần Văn Phú là Cán bộ của Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam, Đào Quang Dương-cán bộ địa chính xã Lan Mẫu là thành viên trong Tổ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam. Lợi dụng việc giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, Trần Quang Huy, Trần Văn Phú và Đào Quang Dương đã có hành vi vi phạm các quy định, chính sách của nhà nước về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất của gia đình anh Nguyễn Văn Đoàn là đất công ích của địa phương và lập không hồ sơ đối với 14 ngôi mộ không đúng tên của các hộ Đào Văn Hoàn, Nguyễn Văn Huyền, Chu Văn Khương và Chu Minh Lý gây thiệt hại ngân sách Nhà nước số tiền 225.878.420 đồng.

[3] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Quang Huy, Trần Văn Phú, Đào Quang Dương phạm tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 230 BLHS:

Tại điểm a khoản 2 Điều 230 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 12 năm:

a) Vì vụ lợi hoặc vì động cơ cá nhân khác;”

Tại bản cáo trạng số 63/2019/KSĐT ngày 12/7/2019 của VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Trần Quang Huy, Trần Văn Phú, Đào Quang Dương về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 230 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến uy tín, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, gây bất bình và mất lòng tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực của công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn trong giai đoạn hiện nay. Do đó cần xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo trong vụ án sẽ có tác dụng tốt trong việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung, giúp chính quyền các cấp tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về đất đai và các lĩnh vực khác trên địa bàn, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với công cuộc phòng chống tham nhũng của Đảng và nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

Xét về vai trò nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng, do vậy các bị cáo không thuộc tr- ờng hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm đơn giản. Bị cáo Huy, Phú, D- ơng đã cùng nhau lập khống hồ sơ chiếm đoạt tiền ngân sách nhà n- ớc, các bị cáo đều giữ vai trò nh- nhau.

[4] Ngoài những tình tiết định tội, định khung hình phạt, HĐXX xét thấy cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội các bị cáo Huy, Phú, Dương đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt của ngân sách nhà nước. Bị cáo Huy trong quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích, được chủ tịch UBND huyện Lục Nam tặng nhiều giấy khen, danh hiệu lao động tiên tiến, bố bị cáo cũng có nhiều thành tích trong quá trình công tác đã được chủ tịch UBND huyện Lục Nam tặng nhiều giấy khen. Bị cáo Phú trong quá trình công tác cũng có nhiều thành tích được chủ tịch UBND huyện Lục Nam tặng nhiều giấy khen, ông nội bị cáo Phú được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Dương trong quá trình công tác đã có nhiều thành tích được chủ tịch UBND huyện Lục Nam, Cục trưởng cục thống kê tỉnh Bắc Giang tặng giấy khen. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS và nhân thân của các bị cáo HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, trong quá trình công tác tại các cơ quan nhà nước các bị cáo đã có nhiều thành tích được chủ tịch UBND huyện Lục Nam, cục thống kê tỉnh Bắc Giang tặng giấy khen. Hiện các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, đối với bị cáo Dương hiện đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Đào Văn Tài (bị cáo là cháu của liệt sỹ). Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên cần áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng khoan hồng, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 4 Điều 230 BLHS đối với các bị cáo, cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý đất đai trong thời hạn 2 năm kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt.

[7] Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện Lục Nam đề nghị áp dụng,

tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTDS

Trong quá trình chi trả bồi thường tiền đất cho hộ anh Nguyễn Văn Hoàn, bị cáo Huy, Dương đã chiếm đoạt số tiền 74.696.420đ. Ngoài số tiền trên các bị cáo Huy, Phú, Dương còn lập không hồ sơ 11 ngôi mộ cho ông Hoàn, Khương, Huyền chiếm đoạt tổng số tiền 116.043.000đ, bị cáo Phú, Dương lập không cho hộ ông Chu Minh Lý 3 ngôi mộ chiếm đoạt số tiền 34.866.000đ, các bị cáo còn chi trả sai tiền bồi thường cho anh Nguyễn Văn Huệ số tiền 88.800.000đ. Sau khi phạm tội các bị cáo và anh Nguyễn Văn Huệ đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam toàn bộ số tiền trên. Xác định số tiền các bị cáo Huy, Dương, Phú chiếm đoạt và số tiền chi sai cho hộ anh Nguyễn Văn Huệ là tiền của ngân sách huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, nay cần trả lại cho ngân sách huyện Lục Nam quản lý.

[9] Đối với Nguyễn Hồng Nhật là Trưởng thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu đã có hành vi nhờ Nguyễn Văn Hật ở cùng thôn sửa chữa sổ sách ghi chép theo dõi quỹ đất mã 2 (loại đất giao cho các hộ dân sử dụng lâu dài đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp) của thôn Chính Hạ trong diện được bồi thường, hỗ trợ (bao gồm cả diện tích đất nhà Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Huệ) mục đích để hưởng tiền bồi thường, hỗ trợ giá cao rồi công đức vào quỹ công đức chùa thôn Chính Hạ nhằm lấy tiền xây dựng công trình phúc lợi của thôn Chính Hạ. Quá trình điều tra Nguyễn Hồng Nhật trình bày hành vi của Nhật đã bị UBND xã Lan Mẫu phát hiện và yêu cầu Nhật trả lại nguyên diện tích đất công ích như ban đầu (gồm cả đất quy chủ cho nhà Đoàn, Huệ) và Nhật đã thực hiện theo đúng sự chỉ đạo của UBND xã Lan Mẫu nêu trên. Nhưng hành vi của Nguyễn Hồng Nhật đã gây ra việc chi trả không đúng đối tượng cho gia đình Nguyễn Văn Đoàn và Nguyễn Văn Huệ dẫn đến việc Trần Quang Huy, Đào Quang Dương đã chiếm đoạt số tiền 74.696.420 đồng chi trả không đúng cho gia đình anh Đoàn và làm thất thoát tiền ngân sách Nhà nước số tiền 88.800.000 đồng chi trả không đúng cho nhà Nguyễn Văn Huệ. Hành vi của Nguyễn Hồng Nhật có dấu hiệu cấu thành tội: Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 230 Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Lục Nam đã tách hành vi của Nguyễn Hồng Nhật để tiến hành điều tra, giải quyết bằng một vụ việc riêng, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đối với Nguyễn Văn Hát đã có hành vi làm theo việc Nguyễn Hồng Nhật nhờ để sửa chữa sổ sách ghi chép theo dõi quỹ đất mã 2 của thôn Chính Hạ trong diện được đền bù (bao gồm cả diện tích đất nhà Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Huệ). Tuy Nguyễn Văn Hát trình bày do quen biết nên khi Nhật nhờ Hát đã đồng ý làm theo và sau khi quy chủ, sửa chữa sổ sách quỹ đất mã 2 xong Hát đã giao cho Nhật quản lý, các việc khác Hát không biết. Đến khi Nhà nước chi trả tiền hỗ trợ, bồi thường đất, Hát đi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giúp nhà anh Đoàn, anh Huệ (Hát là bố đẻ của Đoàn, Huệ) thì phát hiện nhà anh Nguyễn Văn Đoàn và anh Nguyễn Văn Huệ trong phương án bồi thường, hỗ trợ không đúng loại đất, đất công ích thành loại đất mã 2 nên Hát không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Nguyễn Văn Hát sau đó đã nói lại cho Trần Quang Huy và Đào Quang Dương biết trong diện tích đất bồi thường, hỗ trợ cho nhà Đoàn, Huệ có đất công ích của địa phương. Đồng thời Nguyễn Văn Hát đã bảo Huệ mang số tiền nhận không đúng đi trả lại Nhà nước. Tuy hành vi của Hát đã giúp sức cho Nhật và đã gây ra việc chi trả không đúng loại đất cho gia đình Nguyễn Văn Đoàn và Nguyễn Văn Huệ dẫn đến việc Trần Quang Huy, Đào Quang Dương đã chiếm đoạt số tiền 74.696.420 đồng chi trả không đúng đối tượng cho gia đình anh Đoàn và làm thất thoát số tiền 88.800.000 đồng ngân sách Nhà nước chi trả không đúng đối tượng cho nhà Nguyễn Văn Huệ như nêu trên. Hành vi của Nguyễn Văn Hát vi phạm quy định về bồi thường đất không đúng loại đất, đối tượng gây thiệt hại về tài sản cho nhà nước với số tiền là 88.800.000 đồng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 230 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Đối với ông Lê Văn Sỹ- Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam với trách nhiệm được phân công là Tổ trưởng Tổ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khai Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu với nhiệm vụ phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo điều hành tổ công tác thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tiến độ công việc trước hội đồng GPMB. Tuy nhiên quá trình thực hiện nhiệm vụ, ông Sỹ ký văn bản, giấy tờ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án là do cấp dưới tham mưu, đề xuất khi các tài liệu, hồ sơ liên quan đã hoàn thiện theo đúng quy định. Bản thân ông Sỹ chỉ kiểm tra, xem xét các tài liệu, hồ sơ do cấp dưới trình ký trên mặt giấy tờ có hồ sơ liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ đất quy chủ cho nhà Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Huệ và các ngôi mộ được Huy, Phú và Dương lập không cho nhà Chu Văn Khương, Đào Văn Hoàn, Nguyễn Văn Huyền và Chu Minh Lý. Còn việc thẩm định, xác nguồn gốc đất, tài sản, hoa màu trên đất để lập phương án bồi thường, cũng như việc chi trả tiền bồi

thường, hỗ trợ cho các hộ dân là do cán bộ chuyên môn thực hiện. Qua đó đã để cho các bị cáo Huy, Phú, Dương gây thất thoát tiền ngân sách nhà nước. Hành vi của Lê Văn Sỹ tuy có dấu hiệu của tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 BLHS nhưng xét thấy không cần thiết phải xử lý về hình sự, nhưng sẽ kiến nghị xem xét trách nhiệm về mặt Đảng, chính quyền đối với Lê Văn Sỹ, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Đối với Trần Anh Dũng- Phó chủ tịch UBND xã Lan Mẫu với trách nhiệm được phân công là Phó Tổ trưởng Tổ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, ông Trần Anh Dũng đã ký các hồ sơ, tài liệu khi được Huy, Phú, Dương trình liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ đất quy chủ cho nhà Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Huệ và các ngôi mộ lập không cho nhà Chu Văn Khương, Đào Văn Hoàn, Nguyễn Văn Huyền và Chu Minh Lý. Qua đó đã để cho các bị cáo Huy, Phú, Dương gây thất thoát tiền ngân sách nhà nước. Hành vi của Trần Anh Dũng tuy có dấu hiệu của tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 BLHS nhưng xét thấy không cần thiết phải xử lý về hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam sẽ kiến nghị xem xét trách nhiệm về mặt Đảng, chính quyền đối với Trần Anh Dũng, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[13] Đối với ông Đặng Minh Khôi- Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam, quá trình điều tra xác định trong quá trình thực nhiệm vụ GPMB đã phân công cho ông Lê Văn Sỹ - Phó Giám đốc là Tổ trưởng chịu trách nhiệm chung và Trần Quang Huy, Trần Văn Phú là cán bộ chuyên môn của đơn vị phối hợp cùng các thành viên liên quan tiến hành thực hiện nhiệm vụ trong việc GPMB tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Việc ông Khôi ký văn bản, giấy tờ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án là do cấp dưới tham mưu, đề xuất khi các tài liệu, hồ sơ liên quan đã hoàn thiện theo đúng quy định. Bản thân ông Khôi chỉ kiểm tra, xem xét các tài liệu, hồ sơ do cấp dưới trình ký trên mặt giấy tờ. Còn việc thẩm định, xác nguồn gốc đất, tài sản, hoa màu trên đất để lập phương án bồi thường, cũng như việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân là do cán bộ chuyên môn thực hiện. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự, nhưng Cơ quan điều tra sẽ kiến nghị xem xét trách nhiệm về mặt Đảng, chính quyền đối với ông Đặng Minh Khôi, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[14] Đối với ông Nguyễn Văn Cường - Chủ tịch UBND xã Lan Mẫu, quá trình điều tra xác định trong quá trình thực nhiệm vụ GPMB đã phân công cho

ông Trần Anh Dũng - Phó Chủ tịch UBND xã Lan Mẫu; Đào Quang Dương - Cán bộ địa chính xã Lan Mẫu chịu trách nhiệm phối hợp cùng các thành viên liên quan tiến hành thực hiện nhiệm vụ trong việc GPMB tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Việc ông Nguyễn Văn Cường ký văn bản, giấy tờ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án là do cấp dưới tham mưu, đề xuất khi các tài liệu, hồ sơ liên quan đã hoàn thiện theo đúng quy định. Bản thân ông Cường chỉ kiểm tra, xem xét các tài liệu, hồ sơ do cấp dưới trình ký trên mặt giấy tờ. Còn việc thẩm định, xác minh nguồn gốc đất, tài sản, hoa màu trên đất để lập phương án bồi thường, cũng như việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân là do cán bộ chuyên môn thực hiện. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với ông Nguyễn Văn Cường, nhưng Cơ quan điều tra sẽ kiến nghị xem xét trách nhiệm về mặt Đảng, chính quyền, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[15] Đối với Nguyễn Văn Đoàn và Nguyễn Văn Huệ, cùng trú tại thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Quá trình điều tra xác định Đoàn, Huệ không biết việc Nhật, Hạt sửa chữa đất công ích giao thầu để quy chủ cho nhà Đoàn, Huệ thành đất có sổ đỏ để nhận tiền bồi thường theo giá cao. Bản thân Đoàn không trực tiếp đi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; còn Huệ sau khi nhận tiền bồi thường thấy số tiền bồi thường 88.800.000 đồng cho gia đình mình không đúng, Huệ đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn Đoàn và Nguyễn Văn Huệ, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[16] Đối với Trần Thị Oanh, Đỗ Trọng Tuân, Nguyễn Thị Bích Nguyệt, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Năng Thanh, Nguyễn Văn Bảy, Chu Thị Thịnh, Hà Văn Lập là những thành viên còn lại trong Tổ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu. Bản thân những người này không trực tiếp thực hiện việc lập hồ sơ, danh sách để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân mà do các bị cáo Huy, Phú, Dương trực tiếp thực hiện công việc này. Quá trình điều tra, những người này khai nhận không biết hành vi phạm tội của các bị can, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không xem xét xử lý, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[17] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[18] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quang Huy, Trần Văn Phú, Đào Quang Dương phạm tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất”.

Căn cứ điểm a khoản 2; khoản 4 Điều 230; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Quang Huy 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Phú 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đào Quang Dương 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm các bị cáo Trần Quang Huy, Trần Văn Phú, Đào Quang Dương đảm nhiệm các chức vụ nhất định trong thời hạn 2 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Nay cần trả lại cho ngân sách huyện Lục Nam tổng số tiền 314.405.420đ (Ba trăm mười bốn triệu bốn trăm linh lăm nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS sơ thẩm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Quang Huy, Trần Văn Phú, Đào Quang Dương mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 BLTTHS sơ thẩm

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh, Huyện .
- Công an huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- UBND xã Lan Mẫu;
- UBND xã Vô Tranh;
- UBND xã Đan Hội;
- Các bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ . VP./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn

